

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Tin ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5333/TTr-STNMT ngày 31 tháng 10 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh bao gồm:

- Diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp (trừ trường hợp đất lúa) theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai.
- Hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được Nhà nước công nhận, thành lập hợp pháp, theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 213 Luật Đất đai.
- Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác dưới 02 ha

trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai.
2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.

Điều 3. Diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 của Luật Đất đai; được sử dụng một diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp như sau:

1. Công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp là công trình xây dựng 01 tầng, không được xây dựng tầng hầm; xây dựng bằng vật liệu lắp ghép đơn giản, dễ tháo dỡ; không sử dụng vào mục đích để ở.

2. Diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

a) Tỷ lệ diện tích công trình xây dựng chiếm tối đa 1% tổng diện tích đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhưng không vượt quá 30m² (ba mươi mét vuông) đối với các khu vực sản xuất nông nghiệp có quy mô dưới 02ha.

b) Tỷ lệ diện tích công trình xây dựng chiếm tối đa 1% tổng diện tích đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhưng không vượt quá 50m² (năm mươi mét vuông) đối với các khu vực sản xuất nông nghiệp có quy mô từ 02ha trở lên.

3. Trường hợp sử dụng đất trồng lúa thì thực hiện theo quy định tại Điều 182 Luật Đất đai.

Điều 4. Hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

1. Hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc để xây dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

a) Đối với phường, thị trấn: Không quá 1.000 m².

b) Đối với xã: Không quá 5.000 m².

2. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động hợp pháp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì diện tích giao đất bao gồm hiện trạng diện tích đất xây dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

3. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có nhu cầu sử dụng đất tôn giáo có diện tích lớn hơn hạn mức giao đất quy định tại khoản 1 Điều

này thì UBND cấp huyện rà soát quỹ đất, đánh giá về nhu cầu sinh hoạt tôn giáo và căn cứ theo quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch khác có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định diện tích giao đất tôn giáo cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 5. Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác dưới 02 ha

1. Có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

2. Có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt.

3. Chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

2. Ban Tôn giáo – Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị khác có liên quan theo dõi việc áp dụng Quyết định này, trường hợp có phát sinh vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường), để xem xét các nội dung có liên quan theo thẩm quyền.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các đoàn thể chính trị, xã hội tỉnh;
- Đài phát thanh, truyền hình Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân